

**DANH SÁCH**  
**HỌC SINH ĂN BÀN TRÚ THÁNG 4/2026**

Ngày 28 tháng 4 năm 2026

STT	Lớp	Sĩ số	Số HS đăng kí ăn BT	Số HS ăn trong ngày	GV	HS BT nghỉ
1	1A1	44	44	41	1	(3) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Đặng Minh Châu, Lương Nhật Linh, Trần Bảo Sơn.
2	1A2	44	43	42	2	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Nguyễn Chí Hùng Anh.
3	1A3	44	42	40	1	(2) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Hoàng Gia Hân, Nguyễn Đào Minh Khang.
4	1A4	45	45	41	1	(4) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Vũ Minh An, Đinh Minh Tuấn, Nguyễn Minh Vũ, Võ Nguyễn Thanh Trà.
5	1A5	45	44	43	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Nguyễn Minh Phong.
6	1A6	44	44	40	1	(4) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Vũ Thị Ánh Dương, Trần Phương Nga, Trịnh Ngọc Diệp, Phạm Phú Nhung.
7	1A7	46	45	42	1	(3) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Vũ Tú Vy, Bùi Mai Bảo Khang.
8	2A1	42	42	40	1	(2) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Hoàng Minh Châu, Cao Thùy Chi.
9	2A2	41	40	40	1	
10	2A3	40	40	37	1	(3) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Lê Minh Khôi, Nguyễn Thị Ánh Linh, Ngô Trịnh Khánh An.
11	2A4	40	40	38	1	(2) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Trương Đăng Khôi, Phạm Khánh Dương.
12	2A5	40	39	35	1	(4) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Vũ Trang Nhung, Phan Tuệ Nhi, Trần Thế Hoàng Dũng, Nguyễn Nhật Minh.
13	2A6	42	40	40	1	
14	3A1	40	39	38	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Nguyễn Mai Hương.
15	3A2	41	41	40	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Nguyễn Hoàng Anh Vũ.
16	3A3	41	40	39	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Bùi Mai Bảo Anh.
17	3A4	41	41	38	1	(3) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Trần Thành Vinh, Lưu Minh Sơn, Vũ Tuấn Vũ.
18	3A5	42	40	38	2	(2) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Đinh Tuấn Khôi, Trần Kiều Xuân Mai.
19	3A6	38	38	35	1	(3) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Hoàng Nam Khánh, Trần Đình Phúc, Lương Thế Phong.
20	3A7	37	37	34	1	(3) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Phạm Anh Thư, Lưu Nhã Quyên, Vũ Quang Đại.
21	3A8	38	37	37	1	
22	3A9	38	37	35	1	(2) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Nguyễn Kim Hằng, Nguyễn Thị Ngọc Châu.
23	4A1	36	34	33	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Dương Bảo Minh.
24	4A2	38	38	35	1	(3) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Nguyễn Nguyệt Linh, Dương Diệp Chi, Phạm Danh Tùng.
25	4A3	37	35	33	1	(2) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Hoàng Anh Đức, Nguyễn Đại Dương.
26	4A4	43	41	39	1	(2) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Nguyễn Ngọc Khánh Linh, Vũ Đức Minh.
27	4A5	44	43	43	1	
28	4A6	36	35	33	1	(2) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Nguyễn Đức Thịnh, Nguyễn Thị Tú Anh.
29	4A7	37	32	32	1	
30	4A8	33	30	30	1	
31	5A1	48	44	41	1	(3) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Lương Bảo An, Nguyễn Nam Khánh, Nguyễn Vũ Gia Khánh.
32	5A2	47	47	46	2	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Hoàng Quỳnh Châm.
33	5A3	47	44	43	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Lê Trí Anh.
34	5A4	50	50	49	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Hoàng Tuệ Nhi.
35	5A5	48	48	47	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Chí Dũng
36	5A6	42	38	37	2	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Bùi Đức Thịnh.
37	5A7	42	41	38	2	(3) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Phạm Tiến Minh, Lê Hoàng Nam, Nguyễn Đình Gia Bảo.
38	5A8	42	40	39	1	(1) H/s không ăn (có đăng ký bán trú): Lê Đỗ Diệp Thư.

STT	Lớp	Sĩ số	Số HS đăng kí ăn BT	Số HS ăn trong ngày	GV	HS BT nghỉ
BGH, VP					7	
LCBV					7	
GVTA					1	Ăn tại nhà ăn
<b>Tổng</b>		<b>1583</b>	<b>1538</b>	<b>1471</b>	<b>58</b>	

Đại diện bếp

Người lập

Bạch Tuấn Hoàn

Nguyễn Thị Diệu Hương